TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-DS	*Chư Sê, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST-DS ngày 23/8/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 đường T, Phường C, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1977. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B-Chi nhánh Gia Lai; Địa chỉ: 92 đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ, ngày 20/6/2017).

Ông N có văn bản ủy quyền lại cho ông Phạm Văn T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B-Chi nhánh Gia Lai-Phòng giao dịch Chư Sê, tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; địa chỉ: 783 đường H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. (theo giấy ủy quyền số 75 ngày 19/7/2019).

- Bị đơn: Ông Lê Sỹ V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ bị đơn phải trả cho nguyên đơn:

Bị đơn là ông Lê Sỹ V và bà Nguyễn Thị N công nhận tính đến ngày 14/10/2019, bị đơn có vay và còn nợ của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền gốc là 1.185.000.000 đồng *(Một tỷ, một trăm, tám mươi lăm triệu đồng)* và tiền lãi tính đến ngày 14/10/2019 là 99.198.958 đồng *(Chín mươi*

chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), theo 02 hợp đồng tín dụng số HDTD6522018540, ngày 10/08/2018 và số HDTD6522018541, ngày 10/08/2018 đã được các bên giao kết.

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Bị đơn là ông Lê Sỹ V và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần B-Chi nhánh Gia Lai-Phòng giao dịch Chư Sê số tiền nợ gốc là 1.185.000.000 đồng *(Một tỷ, một trăm tám mươi lăm triệu đồng)* và tiền nợ lãi tính đến ngày 14/10/2019 là 99.198.958 đồng *(Chín mươi chín triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng)*, một lần, vào ngày 14/11/2019.

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên mà bị đơn là ông Lê Sỹ V và bà Nguyễn Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 04/10/16/LPB.CS ngày 04/10/2016 được chứng thực tại Văn phòng Công Chứng N ngày 04/10/2016 đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 04/10/2016 để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do bị đơn ông Lê Sỹ V và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Nên bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần B-Chi nhánh Gia Lai-Phòng giao dịch Chư Sê số tiền 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* là tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Do bị đơn là ông Lê Sỹ V và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bị đơn là ông Lê Sỹ V và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp 25.262.984 đồng *(hai mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi bốn đồng)* là tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần B-Chi nhánh Gia Lai-Phòng giao dịch Chư Sê số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 24.570.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002598 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ